

Bản án số: 10/2020/HS-PT

Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Việt Toàn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Ông Phan Tiến Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Hà Thị Lệ T, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Hà Thị Lệ T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1972 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn X, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B1 và bà Nguyễn Thị B2; bị cáo có chồng là Bùi Văn H (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Cao Thị Tuyết N; Địa chỉ: Thôn X, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Đình Đ; Địa chỉ: Thôn X, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Bà Cao Thị Tuyết N và ông Đỗ Văn L là vợ chồng. Năm 2017, ông L và bà N ly hôn với nhau, sau đó ông L chung sống như vợ chồng với Hà Thị Lệ T, nên giữa bà N và T xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/01/2019, khi T từ

trong chợ B, thành phố P đi bằng ngang qua đường Tôn Đức T thì gặp bà N đang đi chợ về. Giữa bà N và T xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi chửi nhau, do bức tức nên T đã dùng hai tay xô đẩy mạnh vào ngực của bà N làm bà N ngã ngửa xuống đường (với tư thế ngã ngửa, đập phần hông xuống nền đường, tay phải của bà N túm vào vạt áo của bà T). Thấy vậy, bà Phạm Thị B đi đến can ngăn thì cả hai buông nhau ra và bỏ đi về. Đến khoảng 9 giờ 00 cùng ngày, bà Nga thấy đau lưng nên đến Bệnh viện Quân y 211 để điều trị. Do vết thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị. Đến ngày 22/01/2019, thì bà N xuất viện.

Qua giám định, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 549/C09 (Đ5) ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

**“1. Kết quả chính**

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa, xét nghiệm và hội chuẩn, xác định bà Cao Thị Tuyết N bị chấn thương cột sống thắt lưng, vỡ lún thân đốt L1 đã được điều trị, hiện tại để lại:

- 03 sẹo mổ và sẹo dẫn lưu vùng cột sống thắt lưng, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ;

- Vỡ lún thân đốt L1 đã phẫu thuật, còn phương diện kết hộ xương, không gây tổn thương thần kinh.

**2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:**

Đối chiếu bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo mổ và dẫn lưu vùng cột sống thắt lưng: 03%

- Vỡ lún thân đốt L1: 21%

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Cao Thị Tuyết N tại thời điểm giám định là: 23%.

**3. Cơ chế hình thành thương tích:**

- Tổn thương vỡ, xẹp thân đốt sống L1 của bà Cao Thị Tuyết N do chấn thương làm trọng lực của cơ thể tác động vào thân đốt sống L1 gây nên.

- Với tư thế ngã ngửa mà phần chậu tiếp xúc với nền cứng trước thì có thể gây ra các chấn thương làm xẹp thân đốt sống của các đốt sống thắt lưng trong đó có đốt sống L1”.

**2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2019/HS - ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Lê T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Lê T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hà Thị Lệ T phải bồi thường thiệt hại cho bà Cao Thị Tuyết N với tổng số tiền 151.408.554 đồng (Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm lẻ tám ngàn năm trăm năm mươi bốn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hà Thị Lệ T với anh Đỗ Đình Đ, bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đỗ Đình Đ số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố án phí, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Kháng cáo của bị cáo, bị hại:**

Ngày 21/11/2019, bị cáo Hà Thị Lệ T kháng cáo xin được hưởng án treo và xem xét lại mức bồi thường.

Ngày 18/11/2019, người bị hại kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hà Thị Lệ T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và xem xét lại mức bồi thường.

- Bị hại Cao Thị Tuyết N: Rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại, đồng thời có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Hà Thị Lệ T.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì bị hại với bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự và có đơn yêu cầu rút khỏi tố vụ án, không yêu cầu Luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **4. Diễn biến tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm, bị cáo xin bị hại khoan dung đối với bị cáo.

Người bị hại bà Cao Thị Tuyết N có ý kiến: Trước thời hạn xét xử theo thủ tục phúc thẩm, bị cáo Hà Thị Lệ T đã đến xin lỗi và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà. Bị cáo T đã biết ăn năn hối cải, mong muốn chuộc lại lỗi lầm của mình đã gây ra, nên bà đã tự nguyện làm đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà xin rút toàn bộ đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung rút toàn bộ đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Đối với 3.600000 đồng bị cáo Thu phải bồi thường cho anh Đỗ Đình Đ, bị cáo T đã bồi thường xong cho anh Đ. Tại phiên tòa, anh Đông không có ý kiến, yêu cầu gì và đồng ý như đơn xin rút toàn bộ đơn yêu cầu khởi tố vụ án của mẹ anh là bà Cao Thị Tuyết N

**Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 126/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai và đình chỉ vụ án hình sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Thu không có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bà N: Xét bà Cao Thị Tuyết N là người bị hại trong vụ án có bị cáo Hà Thị Lệ T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bà N đã có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nga đã xác nhận việc rút yêu cầu khởi tố này là tự nguyện.

Căn cứ Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 126/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai và đình chỉ vụ án hình sự.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Người bị hại bà Cao Thị Tuyết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 126/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai và đình chỉ vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Người bị hại bà Cao Thị Tuyết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Hà Thị Lệ T phải chịu 7.570.428 đồng (*Bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Thị Lệ T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- THADS thành phố P;
- Bị cáo; bị hại; liên quan;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Hà Viết Toàn**